VIETBANK

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Hiệu lực ngày 19/10/2026)

I. SẢN PHẨM TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG

1. Tiết kiệm có kỳ hạn, Tiền gửi/Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn:

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)				
	VND				USD/NGOẠI TỆ KHÁC
	LÃI CUỐI KỲ	LÃI HÀNG QUÝ	LÃI HÀNG THÁNG	LÃI TRẢ TRƯỚC	LÃI CUỐI KỲ
1 tuần	0.30%	-	-	-	-
2 tuần	0.30%	-	-	-	-
3 tuần	0.30%	-	-	-	-
1 tháng	4.50%	-	-	4.48%	0.00%
2 tháng	4.50%	-	-	4.46%	0.00%
3 tháng	4.50%	-	4.48%	4.44%	0.00%
4 tháng	4.50%	-	4.47%	4.43%	0.00%
5 tháng	4.50%	-	4.47%	4.41%	0.00%
6 tháng	5.30%	5.27%	5.24%	5.16%	0.00%
7 tháng	5.30%	-	5.23%	5.14%	0.00%
8 tháng	5.30%	-	5.22%	5.11%	0.00%
9 tháng	5.40%	5.33%	5.31%	5.18%	0.00%
10 tháng	5.40%	-	5.29%	5.16%	0.00%
11 tháng	5.40%	-	5.28%	5.14%	0.00%
12 tháng	5.50%	5.39%	5.37%	5.21%	0.00%
13 tháng (*)	-	-	-	-	-
14 tháng	5.50%	5.37%	5.34%	5.16%	0.00%
15 tháng	5.60%	5.45%	5.42%	5.23%	0.00%
16 tháng	5.70%	-	5.51%	5.29%	0.00%
17 tháng	5.70%	-	5.49%	5.27%	0.00%
18 tháng	5.80%	5.60%	5.57%	5.33%	0.00%
19 tháng	5.80%	-	5.56%	-	0.00%
20 tháng	5.80%	-	5.55%	-	0.00%
21 tháng	5.80%	5.56%	5.54%	-	0.00%
22 tháng	5.80%	-	5.52%	-	0.00%
23 tháng	5.80%	-	5.51%	-	0.00%
24 tháng	5.80%	5.53%	5.50%	-	0.00%
36 tháng	5.80%	5.38%	5.36%	-	0.00%

(*) Lãi suất huy động kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ dùng để tham chiếu lãi suất cho vay chi tiết theo đường dẫn https://www.vietbank.com.vn/ca-nhan/ho-tro/lai-suat-tham-chieu-cho-vay

2. Tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tài khoản ký quỹ (gọi chung là Không kỳ hạn)

TIỀN GỬI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)			
	VND	USD	EUR	AUD; CAD; CHF; JPY; SGD
KHÔNG KỲ HẠN	0.01%	0%	0%	0%

II. SẢN PHẨM TIỀN GỬI KHÁC

1. Tiền gửi Quyền chọn

KỲ HẠN	TIẾT KIỆM QUYỀN CHỌN	TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN QUYỀN CHỌN ONLINE
	LÃI SUẤT (%/NĂM)	
	VND	
30 - 59 ngày	4.50%	4.60%
60 - 89 ngày	4.50%	4.60%
90 - 119 ngày	4.50%	4.60%
120 - 149 ngày	4.50%	4.60%
150 - 179 ngày	4.50%	4.60%
180 - 239 ngày	5.30%	5.40%
240 - 269 ngày	5.30%	5.40%
270 - 299 ngày	5.40%	5.50%
300 - 329 ngày	5.40%	5.50%
330 - 364 ngày	5.40%	5.50%
365 - 425 ngày	5.50%	5.60%

2. Tiết kiệm Đa tiện ích

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)		
	VND		
	LÃI CUỐI KỲ	LÃI QUÝ	LÃI THÁNG
6 tháng	5.30%	5.27%	5.24%
7 tháng	5.30%	-	5.23%
8 tháng	5.30%	-	5.22%
9 tháng	5.40%	5.33%	5.31%
10 tháng	5.40%	-	5.29%
11 tháng	5.40%	-	5.28%
12 tháng	5.50%	5.39%	5.37%
14 tháng	5.50%	5.37%	5.34%
15 tháng	5.60%	5.45%	5.42%
18 tháng	5.80%	5.60%	5.57%
24 tháng	5.80%	5.53%	5.50%
36 tháng	5.80%	5.38%	5.36%

VIETBANK

3. Tiết kiệm Trung niên An lộc

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)			
	VND			
	LÃI CUỐI KỲ	LÃI HÀNG QUÝ	LÃI HÀNG THÁNG	LÃI TRẢ TRƯỚC
14 tháng	5.50%	5.37%	5.34%	5.16%
15 tháng	5.60%	5.45%	5.42%	5.23%
18 tháng	5.80%	5.60%	5.57%	5.33%
24 tháng	5.80%	5.53%	5.50%	5.19%
36 tháng	5.80%	5.38%	5.36%	4.94%

4. Tiết kiệm Chắp cánh tương lai

KỲ HẠN	01 NĂM	TỪ 02 NĂM ĐẾN 15 NĂM
LÃI SUẤT (%/NĂM)	- 6 tháng đầu: 5.30% - 6 tháng cuối trước ngày đáo hạn: 4.75%.	- Trước khi đến hạn 6 tháng cuối: 5.40% - 6 tháng cuối trước ngày đáo hạn: 4.75%

5. Tiết kiệm Phát lộc

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)		
	VND		
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng
1 tháng	4.50%	-	-
2 tháng	4.50%	-	-
3 tháng	4.50%	-	4.48%
4 tháng	4.50%	-	4.47%
5 tháng	4.50%	-	4.47%
6 tháng	5.30%	5.27%	5.24%
7 tháng	5.30%	-	5.23%
8 tháng	5.30%	-	5.22%
9 tháng	5.40%	5.33%	5.31%
10 tháng	5.40%	-	5.29%
11 tháng	5.40%	-	5.28%
12 tháng	5.50%	5.39%	5.37%
14 tháng	5.50%	5.37%	5.34%
15 tháng	5.60%	5.45%	5.42%
16 tháng	5.70%	-	5.51%
17 tháng	5.70%	-	5.49%
18 tháng	5.80%	5.60%	5.57%
19 tháng	5.80%	-	5.56%
20 tháng	5.80%	-	5.55%
21 tháng	5.80%	5.56%	5.54%
22 tháng	5.80%	-	5.52%
23 tháng	5.80%	-	5.51%
24 tháng	5.80%	5.53%	5.50%
36 tháng	5.80%	5.38%	5.36%

6. Tiền gửi Online

KỲ HẠN	TIỀN GỬI ONLINE CÓ KỲ HẠN	TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN ONLINE TOÀN DIỆN
	LÃI CUỐI KỲ (%/NĂM)	
	VND	
1 tuần	0.30%	-
2 tuần	0.30%	-
3 tuần	0.30%	-
1 tháng	4.60%	-
2 tháng	4.60%	-
3 tháng	4.60%	-
4 tháng	4.60%	-
5 tháng	4.60%	-
6 tháng	5.40%	5.40%
7 tháng	5.40%	5.40%
8 tháng	5.40%	5.40%
9 tháng	5.50%	5.50%
10 tháng	5.50%	5.50%
11 tháng	5.50%	5.50%
12 tháng	5.60%	5.60%
14 tháng	5.60%	5.60%
15 tháng	5.70%	5.70%
16 tháng	5.80%	-
17 tháng	5.80%	-
18 tháng	5.90%	5.90%
19 tháng	5.90%	-
20 tháng	5.90%	-
21 tháng	5.90%	-
22 tháng	5.90%	-
23 tháng	5.90%	-
24 tháng	5.90%	5.90%
36 tháng	5.90%	5.90%

7. Tiết kiệm tích lũy tương lai (Áp dụng cho tài khoản hiện hữu)

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (VND)
01 năm	5.30%
Từ 02 năm đến 15 năm	5.30%

III. QUY ĐỊNH KHÁC

1. Ngưng huy động kỳ hạn 13 tháng từ ngày 30/10/2023.
2. Đối với các tài khoản tiền gửi/tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng hiện hữu:
   - Loại sản phẩm: Tiết kiệm Trung niên An lộc, Tiết kiệm Đa tiện ích, Tiết kiệm Phát Lộc, Tiền gửi Online có kỳ hạn, Tiền gửi có kỳ hạn Online toàn diện.
   - VietBank thực hiện tự động tái tục khi đến hạn như sau:
     - Kỳ hạn:
       - ✓ Sản phẩm tiết kiệm Trung niên An lộc: tái tục sang kỳ hạn 14 tháng.
       - ✓ Sản phẩm còn lại: tái tục sang kỳ hạn 12 tháng.
     - Loại sản phẩm: cùng loại sản phẩm.
     - Hình thức lãnh lãi: được quy đổi tương ứng theo từng hình thức lãnh lãi do khách hàng đăng ký ban đầu.
3. Đối với các khoản vay đang áp dụng tham chiếu lãi suất huy động kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ áp dụng lãi suất theo đường dẫn https://www.vietbank.com.vn/ca-nhan/ho-tro/lai-suat-tham-chieu-cho-vay